

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2019/KDTM-ST

Ngày: 25-9-2019

V/v “tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng
hóa”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Lê Diễm Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bình
2. Bà Nguyễn Thị Lương

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đài Trang – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình – Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Ngọc Ánh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2019 tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 57/2019/TLST-KDTM ngày 28 tháng 5 năm 2019 về: “tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2019/QĐXXST-KDTM ngày 04 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty TNHH Một Thành Viên Xây Lắp Đ; địa chỉ trụ sở: Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Hồ Thái H, sinh năm 1977; địa chỉ cư trú: phường Phước Long C, Quận D; địa chỉ liên hệ: phường T, quận T1, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền số 881/GUQ/TC-KT ngày 08/5/2019) (*có mặt*).

- *Bị đơn:* Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại D.; địa chỉ trụ sở: số Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh, do ông Trần Bá Đ1, sinh năm 1972, giám đốc công ty, là người đại diện theo pháp luật (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 28/3/2019 và bản tự khai ngày 24/6/2019, biên bản không tiến hành hòa giải được tại Tòa án ngày 05/8/2019, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Hồ Thái H trình bày:

Năm 2010, Công ty TNHH Một Thành Viên Xây Lắp Đ – Xí nghiệp Xây dựng (nguyên đơn) có ký hợp đồng bán ống thoát nước BTLT cho Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại D. (bị đơn) để thi công công trình hạ tầng T1, huyện C2, Thành phố Hồ Chí Minh theo 02 hợp đồng số 22/HĐKT/XNXD ngày 22/3/2010 và hợp đồng kinh tế số 62/HĐKT/XNXD ngày 23/7/2010. Nguyên đơn đã giao hàng cho bị đơn với giá trị tiền hàng là 5.325.018.000 đồng. Ngày 30/9/2017, hai bên đã tiến hành đối chiếu công nợ xác nhận đến 30/9/2017, bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 811.884.000 đồng. Từ đó đến nay, bị đơn không thanh toán nợ cho nguyên đơn mặc dù người đại diện theo pháp luật của bị đơn là ông Trần Bá Đ1 hứa sẽ thanh toán cho nguyên đơn nhưng không thực hiện.

Căn cứ Điều 3 của hợp đồng số 22, 10% số tiền còn lại của các đơn hàng bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn trong vòng 30 ngày kể từ ngày giao hàng của đơn hàng cuối cùng. Trên thực tế, ngày giao hàng cuối cùng và xuất hóa đơn tài chính số 0000621 là ngày 30/12/2011 nhưng từ ngày 23/01/2017 – ngày thanh toán đợt cuối 100.000.000 đồng đến nay, bị đơn không thanh toán bất cứ khoản tiền nào nữa. Do đó, Công ty TNHH Một Thành Viên Xây Lắp Đ khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại D. trả tiền nợ hàng còn thiếu. Theo đơn khởi kiện ban đầu thì nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán ngay tiền hàng còn nợ là 811.884.000 đồng và tiền lãi 407.770.000 đồng. Tuy nhiên, sau khi xem xét lại hợp đồng giữa hai bên không thỏa thuận tiền lãi nên nay nguyên đơn không yêu cầu bị đơn trả số tiền lãi 407.770.000 đồng, chỉ yêu cầu bị đơn trả tiền hàng còn nợ là 811.884.000 đồng ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn, Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại D. do ông Trần Bá Đ1 là đại diện theo pháp luật đã được Tòa án triệu tập để tự khai trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng đều vắng mặt không có lý do và không có bất cứ ý kiến phản đối nào đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là bà Hồ Thái H trình bày:

Do phía Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại D. vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 3 của hợp đồng. Hai bên đã xác nhận công nợ từ ngày 30/9/2017, nhưng đến nay bị đơn vẫn không thanh toán bất cứ khoản tiền nào cho nguyên đơn. Khi nguyên đơn khởi kiện, cũng không hợp tác để giải quyết. Do số công nợ này kéo dài đã lâu, bị đơn không có thiện chí nên đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết, buộc bị đơn phải trả ngay một lần toàn bộ số tiền nợ cho nguyên đơn là 811.884.000 đồng. Đối với số tiền lãi 407.770.000 đồng mà tại

đơn khởi kiện có yêu cầu, sau khi xem xét lại, nguyên đơn xin rút yêu cầu tiền lãi.

Bị đơn - Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại D., do ông Trần Bá Đ1 là người đại diện theo pháp luật vắng mặt tại phiên tòa không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

- Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử là đúng qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp, tuy nhiên có vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án thì nguyên đơn và bị đơn có ký 02 hợp đồng kinh tế số 22/HĐKT/XNXD ngày 22/3/2010 và hợp đồng kinh tế số 62/HĐKT/XNXD ngày 23/7/2010. Nguyên đơn đã giao hàng cho bị đơn với giá trị tiền hàng là 5.325.018.000 đồng. Ngày 30/9/2017, hai bên đã tiến hành đối chiếu công nợ xác nhận đến 30/9/2017, bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 811.884.000 đồng. Theo thỏa thuận của hai bên tại Điều khoản thanh toán của hợp đồng thì bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Do vậy, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả ngay một lần toàn bộ số tiền còn nợ là 811.884.000 đồng là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút yêu cầu bị đơn trả số tiền lãi là 407.770.000 đồng. Việc rút yêu cầu này là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu tiền lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày và tranh luận của đương sự tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng:

Nguyên đơn – Công ty TNHH Một Thành Viên Xây Lắp Đ khởi kiện đối với bị đơn – Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại D. tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa ký kết giữa hai bên. Bị đơn có trụ sở tại quận Tân Bình nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình theo qui định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan nên căn

cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về pháp luật nội dung:

[2.1] Xét nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền còn nợ 811.884.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào Hợp đồng kinh tế số 22/HĐKT/XNXD ngày 22/3/2010 và hợp đồng kinh tế số 62/HĐKT/XNXD ngày 23/7/2010, các hóa đơn giá trị gia tăng do nguyên đơn cung cấp, biên bản đối chiếu công nợ ngày 03/7/2017 và 30/9/2017, căn cứ lời trình bày của người đại diện nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì có căn cứ xác định giữa nguyên đơn và bị đơn có ký kết và thực hiện hợp đồng kinh tế số 22/HĐKT/XNXD ngày 22/3/2010 và hợp đồng kinh tế số 62/HĐKT/XNXD ngày 23/7/2010 với nội dung: Bên B (nguyên đơn) nhận cung cấp cho bên A (bị đơn) ống thoát nước BTLT phục vụ thi công công trình hạ tầng khu công nghiệp T1 huyện C1- TP.HCM với giá trị tổng cộng 1.651.911.000 đồng (đối với hợp đồng số 22) và cung cấp ống thoát nước BTLT phục vụ thi công hạng mục đường D2 – công trình hạ tầng khu công nghiệp T1 – huyện C1 với tổng giá trị 12.035.001.200 đồng (đối với hợp đồng số 62), xuất hóa đơn và thanh toán theo từng đơn đặt hàng. Thực hiện hợp đồng, nguyên đơn đã giao hàng cho bị đơn và xuất hóa đơn với tổng giá trị tiền hàng là 5.325.018.000 đồng. Đến ngày 03/7/2017 và ngày 30/9/2017 hai bên tiến hành đối chiếu công nợ, có lập biên bản, người đại diện theo pháp luật của bị đơn là ông Trần Bá Đ1 ký xác nhận (có đóng dấu Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại D.) còn nợ nguyên đơn số tiền 811.884.000 đồng. Tuy nhiên, theo nguyên đơn trình bày, kể từ sau khi ký xác nhận công nợ như trên, bị đơn không thanh toán cho nguyên đơn bất cứ khoản tiền nào là vi phạm nghĩa vụ thanh toán được thỏa thuận tại hợp đồng kinh tế đã ký kết và quy định tại Điều 50 Luật thương mại. Do vậy, việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả ngay một lần toàn bộ số tiền 811.884.000 đồng còn nợ là có căn cứ chấp nhận.

Nguyên đơn tự nguyện rút yêu cầu đòi bị đơn trả số tiền lãi phát sinh do chậm thanh toán là 407.770.000 đồng nên Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết yêu cầu này.

Xét thấy, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

[2.3] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 36.356.520 đồng.

Trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp 24.294.810 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2018/0038468 ngày 20/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 147, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ các Điều 24, 50 Luật thương mại; Điều 357, 468 Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ khoản 2 điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn – Công ty TNHH Một Thành Viên Xây Lắp Đ:

Buộc Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại D. phải trả cho Công ty TNHH Một Thành Viên Xây Lắp Đ số tiền 811.884.000 (tám trăm mười một triệu tám trăm tám mươi bốn ngàn) đồng.

Thực hiện một lần ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật và thực hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2/ Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu của nguyên đơn đòi bị đơn trả số tiền lãi 407.770.000 (bốn trăm lẻ bảy triệu bảy trăm bảy mươi ngàn) đồng.

3/ Về án phí: Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 36.356.520 (ba mươi sáu triệu ba trăm năm mươi sáu ngàn năm trăm hai mươi) đồng do Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại D. phải chịu.

Trả lại cho Công ty TNHH Một Thành Viên Xây Lắp Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 24.294.810 (hai mươi bốn triệu hai trăm chín mươi bốn ngàn tám trăm mười) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2018/0038468 ngày 20/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

4/ Về quyền kháng cáo: Công ty TNHH Một Thành Viên Xây Lắp Đ được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại D. được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Q.Tân Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q.Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Lê Diễm Thúy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Q.Tân Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q.Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Lê Diễm Thúy

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Q.Tân Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q.Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Lê Diễm Thúy

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Q.Tân Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q.Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Lê Diễm Thúy